

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 704/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Đổi mới quản trị doanh nghiệp
theo thông lệ kinh tế thị trường**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 23 tháng 2 năm 2010 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42/2009/QH12 của Quốc hội về việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại tập đoàn, tổng công ty nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1715/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình đổi mới quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp không phân biệt hình thức sở hữu và điều chỉnh quản lý, hoạt động, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước khi thực hiện cam kết gia nhập WTO;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Đổi mới quản trị doanh nghiệp theo thông lệ kinh tế thị trường với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

Góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tạo điều kiện cho các loại hình doanh nghiệp tự chủ hoạt động theo thể chế kinh tế thị trường; thúc đẩy sự phát triển và nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của khu vực doanh nghiệp Việt Nam.

II. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp; hướng tới áp dụng thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp trong điều kiện thực tế ở Việt Nam.

2. Cải thiện lòng tin của các nhà đầu tư; tăng cường bảo vệ lợi ích của các chủ sở hữu, nhà đầu tư và bên có liên quan, trong đó có chủ sở hữu nhà nước, nhà đầu tư nhỏ và người lao động trong doanh nghiệp.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thống nhất nhận thức về quản trị doanh nghiệp:

Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức về bản chất và vai trò của cải thiện quản trị doanh nghiệp. Trong đó nhấn mạnh mục tiêu của cải thiện quản trị doanh nghiệp là: Đảm bảo tính trách nhiệm, trung thực và công khai hướng tới việc đảm bảo quyền lợi của các bên có liên quan, bao gồm các chủ sở hữu, cổ đông, nhà đầu tư, người lao động, khách hàng, nhà cung cấp, chủ nợ, cộng đồng và xã hội; góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường.

2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế công bố thông tin về quản trị doanh nghiệp:

a) Sửa đổi quy định về nộp báo cáo tài chính theo hướng tập trung đầu mối nhận báo cáo của doanh nghiệp. Đồng thời, quy định cụ thể thời hạn, trách nhiệm của cơ quan đầu mối trong việc công khai toàn bộ thông tin doanh nghiệp gửi đến một cách kịp thời, chính xác trên trang thông tin điện tử của cơ quan; các chế tài và nâng mức xử lý vi phạm của doanh nghiệp không gửi báo cáo và của cơ quan đầu mối khi không thực hiện công khai thông tin.

b) Tổ chức xây dựng và công bố báo cáo thường niên về hoạt động đầu tư kinh doanh của chủ sở hữu nhà nước, bao gồm những thông tin chủ yếu sau đây:

- Danh mục các doanh nghiệp có vốn nhà nước tại thời điểm 31 tháng 12 hàng năm cùng các thông tin về hình thức pháp lý; ngành, nghề kinh doanh chính; vốn nhà nước; giá trị tài sản; tên tổ chức, cơ quan, cá nhân thực hiện chức năng chủ sở hữu, cổ đông nhà nước tại từng doanh nghiệp.

- Thực trạng và hiệu quả đầu tư; tình hình thực hiện mục tiêu đầu tư của Nhà nước, bao gồm cả mục tiêu kinh tế và mục tiêu chính trị - xã hội (nếu có), theo các nhóm doanh nghiệp có vốn nhà nước.

- Thực trạng thực hiện chức năng chủ sở hữu, cổ đông nhà nước tại các doanh nghiệp. Các quyết định chủ yếu của chủ sở hữu nhà nước theo thẩm quyền đã ban hành và thực hiện trong năm báo cáo.

c) Nghiên cứu, mở rộng đối tượng áp dụng các chuẩn mực công bố thông tin của Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán cho các công ty cổ phần chưa phải công ty niêm yết, công ty cổ phần đại chúng ở mức độ phù hợp.

d) Ban hành Quy chế công bố thông tin về hoạt động của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, trọng tâm là các công ty mẹ của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước với những nội dung chủ yếu sau:

- Xác định rõ mục đích, yêu cầu của việc công bố thông tin về hoạt động của công ty nhằm tạo điều kiện cho công ty tự chủ hoạt động theo thể chế kinh tế thị trường, giảm can thiệp trực tiếp của Nhà nước trên cơ sở tăng cường công cụ giám sát; cải thiện lòng tin của các nhà đầu tư, các đối tác, tổ chức tín dụng và của các bên có liên quan; tạo điều kiện cho các bên có liên quan tiếp cận đầy đủ hơn các thông tin phục vụ cho quá trình quyết định hợp tác, đầu tư, kinh doanh, giám sát công ty; giảm các hành vi xâm phạm lợi ích chủ sở hữu nhà nước và các bên có lợi ích liên quan.

- Các công ty phải tổ chức xây dựng và công bố báo cáo thường niên, báo cáo tài chính quý và công bố thông tin bất thường tương tự như các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán. Doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh thực hiện công bố thông tin theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Quy định chi tiết về việc các công ty có nghĩa vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu của chủ sở hữu nhà nước (định kỳ và bất thường); cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Quy định cụ thể các hình thức công bố thông tin.

3. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật về quản trị doanh nghiệp:

a) Nghiên cứu, soạn thảo và ban hành Quy chế quản trị công ty cổ phần trên cơ sở mở rộng đối tượng và phạm vi áp dụng của Quy chế quản trị công ty hiện đang áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán. Trong đó, hướng dẫn để các công ty cổ phần xây dựng và áp dụng Quy chế quản trị doanh nghiệp với những nội dung chính sau đây tùy theo quy mô và đặc thù của từng công ty:

- Khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức đại hội toàn thể các cổ đông; tăng thời hạn gửi giấy mời họp lên ít nhất 14 ngày trước khi tổ chức đại hội; quy định cụ thể chế tài xử lý các trường hợp không đảm bảo thông tin và hình thức giấy mời theo luật định; tạo thuận lợi cho các nhóm cổ đông thiểu số có quyền yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường và đề cử thành viên

Hội đồng quản trị; hướng dẫn thực hiện quyền của người lao động đối với vấn đề này thông qua tổ chức công đoàn tại các doanh nghiệp có nhiều cổ đông là người lao động theo quy định của pháp luật.

- Khẳng định rõ việc biểu quyết vắng mặt và biểu quyết tại cuộc họp có giá trị pháp lý như nhau. Khuyến khích áp dụng đa dạng các hình thức biểu quyết vắng mặt.

- Mở rộng đối tượng công ty cổ phần áp dụng tỷ lệ tối thiểu thành viên không điều hành trong Hội đồng quản trị. Không bắt buộc Tổng giám đốc, Giám đốc phải là cổ đông của công ty.

- Bổ sung các quy định chi tiết về cơ chế xử lý vi phạm.

b) Nghiên cứu, soạn thảo và ban hành Quy chế Quản trị công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, trong đó quy định chi tiết những vấn đề sau đây:

- Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty thực hiện trách nhiệm quản lý và giám sát điều hành, thực hiện các nhiệm vụ do chủ sở hữu giao, chịu trách nhiệm hoàn toàn trước chủ sở hữu và chịu sự giám sát của chủ sở hữu.

- Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty có toàn quyền và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm Tổng giám đốc, Giám đốc trên cơ sở quy định cụ thể các tiêu chuẩn tuyển chọn, bổ nhiệm, đánh giá kết quả hoạt động của Tổng giám đốc, Giám đốc.

- Tách bạch chức năng, nhiệm vụ giữa Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên với Tổng giám đốc, Giám đốc; quy định cụ thể các trường hợp Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc.

- Hướng dẫn cơ chế triệu tập họp Hội đồng thành viên; điều kiện, thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên; các vấn đề liên quan đến ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

- Hướng dẫn cụ thể quy định của Luật doanh nghiệp về việc Chủ tịch công ty hoặc Hội đồng thành viên có quyền nhân danh chủ sở hữu tổ chức thực hiện các quyền của chủ sở hữu.

- Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty có trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống đánh giá hiệu quả quản lý áp dụng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt tại doanh nghiệp và người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp khác.

- Tạo điều kiện để Kiểm soát viên hoạt động thực sự độc lập nhằm trở thành cơ quan giám sát của chủ sở hữu tại công ty.

- Hướng dẫn áp dụng chế độ tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác theo hướng gắn chặt lợi ích với mức độ hoàn thành nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động của công ty, có tính tới đặc thù ngành, nghề và lĩnh vực hoạt động. Công ty có quyền và trách nhiệm tự xây dựng thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và cán bộ quản lý trên cơ sở quy định về khung lương của Nhà nước; tự chủ quyết định đơn giá tiền lương theo nguyên tắc tốc độ tăng tiền lương bình quân thấp hơn tốc độ tăng năng suất lao động và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về lao động, tiền lương. Triển khai thường xuyên, rộng khắp việc sát hạch, thi tuyển vào tất cả các chức danh quản lý, điều hành và các chức danh khác của công ty.

- Hướng dẫn cụ thể về thẩm quyền quyết định đầu tư của Hội đồng thành viên công ty mẹ trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước tại các quy định pháp luật và tại Điều lệ của từng công ty mẹ trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

c) Ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và giám sát tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trong bối cảnh toàn bộ doanh nghiệp nhà nước đã chuyển thành công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hoạt động theo Luật doanh nghiệp, trong đó:

- Những nội dung chủ yếu cần được chủ sở hữu nhà nước thực hiện quản lý, giám sát bao gồm: Việc tổ chức, thành lập, gia nhập, tổ chức lại, giải thể, thay đổi cơ cấu sở hữu; thực hiện điều lệ và công tác cán bộ; việc thực hiện mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, chiến lược và các kế hoạch hoạt động; việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, kết quả và hiệu quả kinh doanh, đầu tư, tài chính.

- Xác định rõ chủ thể giám sát và quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của các chủ thể giám sát. Trong đó, việc cấp bách trước mắt là xác định ngay cơ quan đầu mối phối hợp có trách nhiệm và có đủ thẩm quyền để điều phối thực hiện công tác giám sát, phân tích, đánh giá kết quả giám sát và đề xuất giải pháp xử lý kết quả giám sát.

- Xác định các căn cứ để giám sát và đánh giá, bao gồm: Hệ thống tiêu chí giám sát, đánh giá hàng năm và dài hạn; hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động áp dụng đối với người đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp; trách nhiệm của các đối tượng được giám sát, đánh giá đặc biệt là trách nhiệm cung cấp thông tin, chế độ báo cáo và các biện pháp xử lý sau khi có kết quả giám sát, đánh giá.

- Tăng cường trách nhiệm người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu nhà nước. Tạo cơ sở pháp lý giữa chủ sở hữu nhà nước và người đại diện theo ủy quyền bằng các hợp đồng ràng buộc về quyền lợi và trách nhiệm pháp lý; xác định rõ những quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu do người đại diện trực

tiếp thực hiện, quyền và nghĩa vụ cần phải thông qua ý kiến của chủ sở hữu trước khi biểu quyết hoặc bỏ phiếu hoặc quyết định ở công ty cũng như cơ chế xử lý hậu quả khi đại diện theo ủy quyền thực hiện không đúng ràng buộc gây tổn hại đến lợi ích của cổ đông nhà nước.

- Ngoài Điều lệ doanh nghiệp, chủ sở hữu ban hành hoặc giao cho Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc ban hành các quy chế quản trị nội bộ của doanh nghiệp, bao gồm ít nhất các quy chế sau đây: Quy chế về đầu tư và mua sắm; quy chế về lập ngân sách và quản lý chi tiêu; quy chế về chính sách tuyển dụng, sử dụng, trả lương và thưởng, đào tạo và sa thải lao động; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; quy chế hoạt động của Kiểm soát viên, Ban kiểm soát; quy chế kiểm tra, giám sát nội bộ (giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh, giám sát tài chính và giám sát rủi ro). Mỗi doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế và tổng công ty có quy chế riêng, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện và yêu cầu cụ thể của mình.

d) Bổ sung, sửa đổi, hướng dẫn cụ thể, chi tiết thực hiện các quy định về hợp nhất, sáp nhập, mua lại công ty, mua bán tài sản công ty, kể cả mua, bán và chuyển nhượng dự án đầu tư, thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tập trung, tích tụ vốn, mở rộng quy mô kinh doanh.

4. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế hỗ trợ cải thiện quản trị doanh nghiệp có hiệu quả:

a) Cải thiện môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các doanh nghiệp theo các đề án, chương trình tái cơ cấu đầu tư, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, tái cơ cấu các tổ chức tín dụng trong tổng thể các giải pháp của Chính phủ về tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao hiệu quả, năng suất và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

b) Đổi mới công tác quản lý nhà nước hỗ trợ cải thiện quản trị doanh nghiệp:

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp thực hiện quy định “Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp; chỉ định một cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành khác thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp” tại Khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp. Tăng cường nhân lực và nguồn lực khác để cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

- Phân định rõ chức năng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và chức năng cung cấp dịch vụ công trong các cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương. Triển khai việc tách bạch bộ máy, nhân sự thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp để tiến tới hình thành các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Tiếp tục đẩy mạnh việc xã hội hóa, chuyển giao nhiệm vụ (đi kèm với trách nhiệm) thực hiện một số

hoạt động thuộc chức năng quản lý nhà nước mang tính dịch vụ, hỗ trợ cho các tổ chức xã hội dân sự như tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho người quản lý doanh nghiệp, cấp chứng chỉ hành nghề hoặc một số chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

- Tiếp tục nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, trước hết là trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp, phẩm chất đạo đức và năng lực nhận thức về đổi mới kinh tế và phát triển doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện cho việc hình thành, hoạt động của các tổ chức bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư. Trước mắt, cần có hướng dẫn cụ thể về việc mời đại diện của các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp, Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam vào tổ biên tập hoặc ban soạn thảo các văn bản nghị định hoặc luật liên quan đến quản trị doanh nghiệp.

c) Nâng cao tính chuyên nghiệp của các nhà đầu tư, các chủ sở hữu, trước hết là chủ sở hữu nhà nước. Tách chức năng chủ sở hữu nhà nước với chức năng quản lý hành chính nhà nước của các cơ quan nhà nước. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới mô hình tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu nhà nước theo thông lệ kinh tế thị trường phù hợp với đặc thù phát triển kinh tế, xã hội ở nước ta trên nguyên tắc xác định rõ cơ quan đầu mối thực hiện các quyền chủ sở hữu nhà nước và không thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước đối với các doanh nghiệp.

- Sớm hoàn chỉnh và thực hiện kế hoạch, lộ trình tái cấu trúc khu vực doanh nghiệp nhà nước; chuyển toàn bộ các doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh thuần túy sang hình thức công ty cổ phần.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp: Làm đầu mối giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Bộ Tài chính:

- Tổ chức công khai thông tin tổng hợp về hoạt động đầu tư của chủ sở hữu nhà nước và tình hình hoạt động của khu vực doanh nghiệp nhà nước hàng năm trên trang thông tin điện tử của Bộ; chủ trì xây dựng Báo cáo thường niên “Thực trạng kinh doanh vốn chủ sở hữu nhà nước, bảo toàn và phát triển giá trị vốn nhà nước và tài sản sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp” trình Chính phủ, Quốc hội và tổ chức công bố theo thẩm quyền từ năm 2013.

- Sửa đổi Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 về báo cáo tài chính nhằm tập trung một đầu mỗi nhận báo cáo tài chính của doanh nghiệp và quy định trách nhiệm của cơ quan đầu mối trong việc công khai thông tin doanh nghiệp trong quý II năm 2013.

- Ban hành Thông tư hướng dẫn công bố thông tin của các công ty cổ phần trên cơ sở mở rộng đối tượng áp dụng của Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán trong quý III năm 2013.

- Ban hành Quy chế quản trị công ty cổ phần trên cơ sở mở rộng đối tượng và phạm vi áp dụng của Quy chế quản trị công ty hiện đang áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán trong quý I năm 2013.

- Ban hành Thông tư hướng dẫn cơ chế hạch toán bù đắp chi phí cho các doanh nghiệp tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ điều tiết kinh tế vĩ mô, bình ổn giá cả, bình ổn thị trường và các nhiệm vụ chính trị - xã hội trong quý II năm 2013.

- Thường xuyên tăng cường hoạt động quản lý nhà nước, công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện chế độ kế toán của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước; hướng dẫn và yêu cầu toàn bộ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước lập và công bố báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Nghiên cứu các phương án tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và chủ trì, phối hợp soạn thảo Nghị định về quản lý, giám sát các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước đặc biệt quan trọng theo Chương trình công tác năm 2012 của Chính phủ.

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế công bố thông tin về hoạt động của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trong quý III năm 2013

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Quản trị công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trong quý IV năm 2013.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức nghiên cứu, rà soát, tổng kết và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật doanh nghiệp, trong đó có các vấn đề của quản trị doanh nghiệp.

- Thường xuyên hoàn thiện và nâng cấp hệ thống thông tin quốc gia về doanh nghiệp; tiếp tục nâng cao chất lượng và đơn giản hoá thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

4. Các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức được giao thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước:

- Tăng cường công tác tổ chức tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng cho các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư, người lao động và các đối tượng có liên quan nhằm nâng cao nhận thức về bản chất và vai trò của cải thiện quản trị doanh nghiệp.

- Hạn chế việc phân biệt vị trí và vai trò của các doanh nghiệp theo hình thức sở hữu trong soạn thảo, ban hành và thực hiện các chính sách phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lãnh thổ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ, ngành. Các hoạt động thuộc chức năng quản lý nhà nước như ban hành văn bản quy phạm pháp luật, soạn thảo, xây dựng quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lãnh thổ,... do các Bộ, ngành và cơ quan thuộc bộ máy quản lý nhà nước Trung ương và địa phương thực hiện trên cơ sở tạo cơ hội và điều kiện bình đẳng để các doanh nghiệp không phân biệt thành phần kinh tế cùng tham gia; quan tâm đến việc mời đại diện của các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp vào thành phần tổ biên tập, ban soạn thảo các văn bản liên quan đến quản trị doanh nghiệp.

- Tiếp tục mở cửa thị trường trong các ngành còn độc quyền doanh nghiệp. Nghiêm túc thực hiện quy định về quản lý, kiểm soát độc quyền và thúc đẩy cạnh tranh. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện đơn giản hoá thủ tục hành chính, trước hết trong các lĩnh vực hải quan, đất đai, đầu tư, thuế.

- Phân định rõ chức năng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và chức năng cung cấp dịch vụ công trong các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương. Tách bạch bộ máy, nhân sự thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp để hình thành các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Các cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, bối cảnh phát triển để đặt ra yêu cầu mục tiêu, nhiệm vụ dài hạn, trung hạn, hàng năm đối với từng doanh nghiệp nhà nước. Ngoài mục tiêu tài chính như hiện nay (tỷ suất lợi nhuận, doanh thu, sản lượng...), tùy từng trường hợp cụ thể cần xác định rõ và giao cho doanh nghiệp nhà nước, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước các chỉ tiêu như doanh thu xuất khẩu (nếu có hoạt động xuất khẩu); mức độ và trình độ phát triển công nghệ, năng lực nghiên cứu, đổi mới công nghệ; vị thế hay thị phần trên thị trường nội địa, khu vực và thế giới để làm căn cứ giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của QH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (5b).KNI 240



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Vũ Văn Ninh